

Số:130/KL-TTT

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng
thức ăn chăn nuôi của Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp
tại xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 476/QĐ-TTT ngày 05/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên về thanh tra việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách của Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp tại xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên, thời kỳ thanh tra: thanh tra việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm thanh tra; thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách 2023-2025. Từ ngày 14/8/2026 đến ngày 11/9/2026, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 21/9/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp (sau đây viết tắt là Công ty) có trụ sở tại xã Lạc Đạo (trước đây là Cụm công nghiệp Chỉ Đạo, xã Chỉ Đạo), tỉnh Hưng Yên; được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0901035600 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên (nay là Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên) cấp lần đầu ngày 05/6/2018, thay đổi lần thứ 1 ngày 26/10/2023. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Người đại diện theo pháp luật: Đỗ Văn Huy, vốn điều lệ 30 tỷ đồng.

Công ty đang sử dụng 1.500 m² nhà đất để sản xuất kinh doanh tại xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên. Diện tích nhà đất trên Công ty thuê lại của Công ty TNHH đầu tư ĐT Hưng Yên (là đơn vị được UBND tỉnh cho thuê đất để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất gỗ dán ván sàn DT Hưng Yên, được Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA05199955 ngày 13/02/2026) theo Hợp đồng thuê số 01/2025 ngày 01/8/2025.

Theo báo cáo của Công ty: Từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024 tiến hành lắp đặt lắp máy móc thiết bị; tháng 11/2024 đến tháng 9/2025 tiến hành chạy thử, từ tháng 10/2025 đi vào hoạt động chính thức. Số lượng lao động của Công



ty tại thời điểm 15/08/2026 là 31 người, gồm lao động trực tiếp tại Công ty 19, lao động gián tiếp, nhân viên kinh doanh 12 người;

- Công ty thực hiện hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung; Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12; Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ; Đăng ký, kê khai, nộp thuế tại Thuế tỉnh Hưng Yên.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi:

1.1. Việc thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh

- Công ty đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi số 33/012/2026/TACN ngày 07/9/2026 tại Quyết định số 1044/QĐ-SNNMT ngày 07/9/2026.

- Công ty sử dụng nhà xưởng (do Công ty TNHH đầu tư ĐT Hưng Yên xây dựng) để sản xuất thức ăn chăn nuôi, vị trí nhà xưởng không nằm trong khu vực bị ô nhiễm bởi hóa chất và chất thải nguy hại; có tường rào bao quanh, tách biệt với bên ngoài; khu sản xuất được thiết kế liên hoàn khép kín bắt đầu từ khi nhập liệu lên hệ thống nghiền, phối trộn và làm chín, ép viên cho đến đóng bao ra thành phẩm đảm bảo cho quá trình sản xuất theo quy trình một chiều đồng thời tách biệt giữa các khu sản xuất, nguyên liệu và thành phẩm để tránh nhiễm chéo theo đúng quy định tại Điều 38 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Công ty lắp đặt và vận hành 01 dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi với tổng công suất 4.000 tấn/năm, phù hợp với từng loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi, trang thiết bị tiếp xúc với thức ăn chăn nuôi được làm bằng vật liệu dễ vệ sinh, không gây nhiễm chéo, không thôi nhiễm chất độc hại từ thiết bị sang thức ăn chăn nuôi.

- Khu vực sản xuất và chứa thức ăn chăn nuôi của Công ty cơ bản bảo đảm thông thoáng, có hệ thống đèn chiếu sáng cung cấp đủ ánh sáng để quan sát bằng mắt thường. Công ty bố trí các kho chứa nguyên liệu thức ăn chăn nuôi phù hợp với việc bảo quản theo khuyến cáo của tổ chức, cá nhân cung cấp (nguyên liệu và các sản phẩm thành phẩm được đặt trên các palet cao 15 cm, trong bao bì chứa sản phẩm có 1 lớp nilon hàn kín để chống ẩm và hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm), có trang bị nhiệt kế theo dõi nhiệt độ, độ ẩm hàng ngày trong các kho và được ghi chép đầy đủ.

Công ty ký hợp đồng kiểm định lò hơi, áp kế, kiểm tra kỹ thuật an toàn van an toàn với Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn Hải Phòng và được chứng nhận an toàn, hoạt động tốt, đủ điều kiện làm việc tại Giấy chứng nhận kiểm

định số 26/0978/KĐHP ngày 31/8/2026 cho đối tượng áp kế; Chứng nhận kiểm tra van an toàn số 0828.02/VAT - KĐHP ngày 31/8/2026 cho van an toàn. Riêng các thiết bị đo lường (cân) của Công ty đang sử dụng đã được Công ty TNHH khoa học và Kỹ thuật Hà Nội kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và đo lường (các Giấy chứng nhận số: ĐK.13365/26/TKĐ ngày 09/3/2026 cho đối tượng cân ô tô; Số Đk.13486/TKĐ ngày 09/3/2026 cho đối tượng cân bàn; Số Đk.13366/TKĐ ngày 09/3/2026 cho đối tượng cân bàn).

- Công ty đã có Đăng ký môi trường “Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Pháp”, được UBND xã Lạc Đạo tiếp nhận ngày 26/5/2026 (Văn bản số 417/UBND-KT ngày 26/5/2026 v/v xác nhận việc tiếp nhận Đăng ký môi trường của Công ty CP dinh dưỡng Việt Pháp). Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã bố trí khu lưu giữ các loại chất thải, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý (Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 11 - Urenco11); thu gom xử lý nước thải sinh hoạt, khí thải lò hơi theo Đăng ký môi trường.

- Hiện tại, Công ty chưa có Phòng thử nghiệm để phân tích chất lượng sản phẩm; Công ty ký hợp đồng với công ty Vinacert-Control để kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm theo từng lô sản xuất; các phiếu kiểm nghiệm chất lượng do Công ty cung cấp cho Đoàn thanh tra có các chỉ số đạt QCVN 01-183:2016/BNNPTNT, sửa đổi bổ sung tại QCVN 01-183:2024/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thức ăn chăn nuôi - quy định giới hạn tối đa cho phép làm lượng độc tố nấm mốc, kim loại nặng và vi sinh vật trong thức ăn hỗn hợp cho gia súc, gia cầm.

Như vậy, Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp đã thực hiện sản xuất thức ăn chăn nuôi từ năm 2025 tại địa điểm được thanh tra nhưng chưa được Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; đến thời điểm ngày 07/9/2026, Công ty mới được Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

1.2. Việc ban hành và thực hiện các quy trình kiểm soát chất lượng

Công ty đã ban hành và thực hiện 12 quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Quyết định số 010825/QĐ-VP ngày 01/8/2025, gồm: Kiểm soát chất lượng nước phục vụ sản xuất; Kiểm soát nguyên liệu đầu vào; Kiểm soát bao bì, vật dụng chứa nguyên liệu và thành phẩm; Kiểm soát quá trình sản xuất, thành phẩm; Kiểm soát tái chế; Kiểm soát mẫu lưu và lưu mẫu; Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị; Kiểm soát động vật gây hại; Kiểm soát vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ; Kiểm soát thu gom và xử lý chất thải; Kiểm soát nhiễm chéo kháng sinh (nếu có); Kiểm soát người ra vào và khách tham quan để kiểm soát tạp chất (cát sạn, kim loại, bụi) gây nhiễm bẩn vào sản phẩm. Công ty đã xây

dựng và thực hiện quy trình kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Luật Chăn nuôi năm 2018.

Việc kiểm soát động vật gây hại (phòng trừ chuột), khử trùng (phòng trừ mối mọt) tại Công ty được thực hiện theo hợp đồng đã ký với Công ty TNHH Dịch vụ HHTC (số 020125/HHTC ngày 02/01/2025 và hợp đồng số 01.01.26/HHTC-VIETPHAP/HĐ ngày 01/01/2026) cơ bản phù hợp quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 38 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Qua kiểm tra hồ sơ một số lô sản xuất do Công ty cung cấp cho thấy: Công ty đã lập và ghi chép đầy đủ nội dung vào các biểu mẫu hồ sơ theo dõi sản xuất theo quy trình kiểm soát đã được ban hành; lưu mẫu thành phẩm và mẫu nguyên liệu, lưu giữ các quy trình, nhật ký sản xuất trong thời kỳ thanh tra theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Việc kiểm soát nguyên liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất tại Công ty đã cơ bản thực hiện theo đúng quy trình kiểm soát. Các loại nguyên liệu được sử dụng để sản xuất thức ăn chăn nuôi gồm: Ngô hạt; Khô đậu; Hạt mỳ; DDGS; Cám mỳ; Ngô đùn + nở; DCP; Đậu ép đùn; Đậu tương lên men; Bột thịt xương; Mỡ cá; NaHco₃; Threonine; Choline; Lysine; Methionine; Premix gà, lợn, vịt; Bột béo; Acid Tổng hợp; Men benzoic; Craophil red +Leader red +Leader yellow; Chất kết dính; Crom; Selen; Cuso₄; Probiotic; Tributyrin gà, lợn, vịt; Mgso₄; Enzyme; Totallac; Vị ngọt tố; Hương sữa; Chất chống mốc Dry; Gluten ngô; Probiotic. Công ty đã sử dụng các loại nguyên liệu không thuộc danh mục hóa chất, sản phẩm sinh học, vi sinh vật cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số Điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi; các loại nguyên liệu cơ bản có hồ sơ tài liệu về nguồn gốc xuất xứ, và thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng. Quá trình sản xuất đã thực hiện lấy mẫu để kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng đối với nguyên liệu, thành phẩm tại Công ty đã thực hiện theo kế hoạch của quy trình kiểm soát chất lượng đã ban hành.

1.3. Việc quản lý chất lượng sản phẩm

1.3.1. Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy sản phẩm

- Công ty đã thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng cho 22 sản phẩm thức ăn chăn nuôi có mã hiệu¹. Trong hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở của Công

¹ A126, A118 (TCCS 16:2023/VP), A122, A112 (TCCS 13:2023/VP), A82, A822 (TCCS 22:2023/VP), A66N, A109, 98N, A9, 890, S90 (TCCS 10:2023/VP), A601, A1.2 Super, 901S, A1S+, 881S+, S10+ Plus (TCCS 04:2023/VP), A66M, A108, 98M, A8, 880, S80 (TCCS 09:2023/VP), A222 (TCCS 19:2023/VP), A81, A811 (TCCS 21:2023/VP), 123S+, 116S+ (TCCS 15:2023/VP), A68; A1.5 Super, 92S, A2, 882; S20 (TCCS 05:2023/VP), A69, A105, 95S, A5, 885, S50 (TCCS 07:2023/VP), A65, A106, 96S, A6, 886, S60 (TCCS 08:2023/VP), A60 Red (TCCS 01:2023/VP), A121, A110 (TCCS 12:2023/VP), A61 Red (TCCS 02:2023/VP),

ty đã công bố đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng thức ăn chăn nuôi bắt buộc phải công bố theo quy định tại Điều 3 và Phụ lục I Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số Điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 31/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Công ty đã ký hợp đồng với Văn phòng chứng nhận chất lượng (BQC) để thực hiện đánh giá hợp quy sản phẩm hợp quy đối với 22 loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi trên và được cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn tại các Quyết định: số 607/2023QD-BQC ngày 07/12/2023 chứng nhận 22 sản phẩm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-183:2016/BNNPTNT. Công ty đã nộp hồ sơ công bố hợp quy đến Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), được tiếp nhận tại Thông báo số 116/TB-SNN ngày 19/4/2024. Năm 2026, Công ty đã ký hợp đồng thực hiện đánh giá hợp quy sản phẩm hợp quy đối với 22 loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi với Công ty cổ phần chứng nhận và giám định VINACERT và được cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn tại các Quyết định: số 3686/QĐ-VICB ngày 13/3/2026 chứng nhận 22 sản phẩm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-183:2016/BNNPTNT.

1.3.2. Việc công bố thông tin và thực hiện ghi nhãn hàng hóa

Sau khi thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và công bố hợp quy sản phẩm Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với 22 sản phẩm thức ăn chăn nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Chăn nuôi năm 2018.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty thực hiện ghi nhãn trên bao bì chứa đựng các loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi cơ bản đầy đủ nội dung thông tin (trong đó không có sản phẩm sử dụng kháng sinh) theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa được thay thế tại Chương IV Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đồng thời ghi các chỉ tiêu chất lượng bắt buộc phải công bố trên nhãn theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2022/TT-BNNPTNT ngày

30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã tiến hành sản xuất các loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi, tổng cộng 6.925 tấn sản phẩm (số liệu báo cáo của Công ty)² phù hợp với yêu cầu đối với thức ăn chăn nuôi thương mại trước khi lưu thông trên thị trường theo quy định tại Điều 32 Luật Chăn nuôi năm 2018 được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại điểm a khoản 18, điểm c khoản 19 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

1.4. Việc ký và thực hiện các hợp đồng gia công

Trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm thanh tra, Công ty không có hợp đồng thực hiện gia công sản phẩm thức ăn chăn nuôi.

2. Việc thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách (thời kỳ từ 2023-2025)

2.1. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về lệ phí môn bài

Hàng năm đơn vị đã nộp đủ lệ phí môn bài theo quy định. Tổng số tiền thuế môn bài đã nộp trong 03 năm là 8.000.000 đồng (năm 2023: 2.000.000 đồng; năm 2024: 3.000.000 đồng; năm 2025: 3.000.000 đồng).

2.2. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Việc kê khai thuế GTGT hàng quý được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo đúng quy định. Qua thanh tra trong 3 năm (2023 - 2025) tính tăng số thuế GTGT phải nộp 9.360.000 đồng (kỳ kê khai thuế GTGT quý 1/2024 là 4.860.000 đồng và kỳ kê khai thuế GTGT quý 1/2025 là 4.500.000 đồng) nguyên nhân do đơn vị xuất hoá đơn bán hàng mặt hàng thuốc sát trùng thú y với thuế suất 0% là không đúng quy định tại khoản 11 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Công văn 16028/BTC-CST ngày 04/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng đối với thuốc thú y, vắc xin dùng cho thú y, nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho ngành thú y mức thuế suất GTGT 5%, Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng.

2.3. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp cho thấy: Công ty nộp tờ khai quyết toán thuế và báo cáo tài chính cho cơ quan thuế đầy đủ theo quy định.

² A126; A118 (350 tấn), A122; A112 (400 tấn), A82; A822 (490 tấn), A66N; A109; 98N; A9; 890; S90 (420 tấn), A601; A1.2 Super; 901S; A1S+; 881S+; S10+ Plus (1.900 tấn), A66M; A108; 98M; A8; 880; S80 (520 tấn), A222 (480 tấn), A81; A811 (315 tấn), 123S+; 116S+ (80 tấn), A68; A1.5 Super; 92S; A2; 882; S20 (410 tấn), A69; A105; 95S; A5; 885; S50 (20 tấn), A65; A106; 96S; A6; 886; S60 (390 tấn), A121; A110 (60 tấn), A61 Red (150 tấn), A123; A116 (75 tấn), A128; A119 (405 tấn), A62; A102; 93S; A3; 883; S30 (310 tấn), A125 (85 tấn), 82S; 822S (65 tấn), A888 (90 tấn)

Theo báo cáo quyết toán thuế của đơn vị thu nhập tính thuế năm 2023 lỗ 871.266.847 đồng, năm 2024 lãi 47.214.464 đồng; năm 2025 lãi: 55.262.966 đồng; thuế TNDN phát sinh phải nộp 2 năm 20.495.486 đồng (năm 2024: 9.442.893 đồng; năm 2025: 11.052.593 đồng). Qua thanh tra tính tăng thu nhập chịu thuế 2 năm 770.912.083 đồng (năm 2024: 304.760.473 đồng; năm 2025: 466.151.610 đồng) so với báo cáo quyết toán của đơn vị nguyên nhân do đơn vị hạch toán vào chi phí lãi tiền vay trong năm 2024 tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu là không đúng theo quy định điểm 2.18 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính quy định “2.18. Chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ (đối với doanh nghiệp tư nhân là vốn đầu tư) đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh” và năm 2025 giảm chi phí tài chính do phát sinh giao dịch liên kết theo quy định điểm 1 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Theo báo cáo quyết toán thuế TNDN trong 2 năm (2024-2025), Công ty không chuyển số lỗ từ hoạt động SXKD các năm trước (2020,2021) vào kỳ tính thuế năm 2024 và năm 2025. Qua thanh tra số lỗ từ hoạt động SXKD của các năm trước được chuyển trong kỳ tính thuế 2 năm (2024-2025) là 873.389.513 đồng (năm 2024: 351.974.937 đồng; năm 2025: 521.414.576 đồng) theo quy định tại khoản 2 điều 9 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ. Vì vậy số lỗ từ hoạt động SXKD các năm trước được chuyển vào kỳ tính thuế 2 năm là 873.389.513 đồng (năm 2024: 351.974.937 đồng; năm 2025: 521.414.576 đồng). Dẫn đến thu nhập tính thuế 0 đồng, chưa phát sinh số thuế TNDN phải nộp trong 2 năm 2024 và 2025.

2.4. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Căn cứ báo cáo của đơn vị và hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Đoàn thanh tra cho thấy trong 3 năm (2023 -2025) đơn vị kê khai, quyết toán thuế TNCN cơ bản đảm bảo theo quy định. Qua thanh tra cho thấy trong 3 năm Công ty chưa phát sinh số thuế TNCN phải nộp và Đoàn thanh tra chưa phát hiện sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

- Về chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi: cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật liên quan đến bố trí khu sản xuất, pháp luật môi trường liên quan đến sản xuất thức ăn chăn nuôi,

ban hành và thực hiện các quy trình kiểm soát chất lượng, quản lý chất lượng sản phẩm (công bố tiêu chuẩn, công bố hợp quy, thông tin và ghi nhãn hàng hóa);

- Về thực hiện nghĩa vụ NSNN: Đơn vị kê khai, quyết toán thuế cơ bản đảm bảo theo biểu mẫu, thời gian theo quy định của pháp luật;.

2. Tồn tại, hạn chế

- Về sản xuất thức ăn chăn nuôi: Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp đã thực hiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại từ năm 2025 đến trước thời điểm ngày 07/9/2026 nhưng chưa được Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Về chấp hành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025:

+ Về thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế GTGT: Xuất hoá đơn bán hàng mặt hàng thuốc sát trùng thú y với thuế suất 0% là không đúng theo quy định. Dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp 9.360.000 đồng (kỳ kê khai thuế GTGT quý 1/2024 là 4.860.000 đồng và kỳ kê khai thuế GTGT quý 1/2025 là 4.500.000 đồng)

+ Về thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế TNDN còn tồn tại hạch toán vào chi phí tài chính (lãi tiền vay) tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu và giảm chi phí tài chính do phát sinh giao dịch liên kết. Dẫn đến tăng thu nhập chịu thuế 2 năm 770.912.083 đồng (năm 2024: 304.760.473 đồng; năm 2025: 466.151.610 đồng) so với báo cáo quyết toán của đơn vị.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm của tồn tại hạn chế

- Nguyên nhân: Việc cập nhật, nghiên cứu, tìm hiểu đầy đủ các quy định của pháp luật về sản xuất thức ăn chăn nuôi và Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành còn hạn chế dẫn đến Công ty chưa hiểu rõ các quy định pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Trách nhiệm: Để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên, trách nhiệm chính thuộc về Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp do chưa kịp thời cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định về sản xuất thức ăn chăn nuôi và Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. Biện pháp xử lý đã được áp dụng.

Ngày 15/9/2026, Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với Công ty về hành vi sản xuất thức ăn chăn nuôi nhưng không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (từ năm 2025 đến trước ngày 07/9/2026); Thanh tra tỉnh có Văn bản số 1392/TTT-P6 chuyển vụ việc vi phạm hành chính và đề nghị Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên để xử lý vi phạm theo quy định.

Ngày 22/9/2026, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y có Quyết định số 151/QĐ-XPVPHC xử phạt Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp về hành vi nêu trên. Ngày 25/9/2026, Công ty đã thực hiện nộp tiền phạt (60.000.000 đồng) theo Quyết định xử phạt nêu trên.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý.

Từ kết quả nêu trên, căn cứ Luật Thanh tra năm 2025, Luật Chăn nuôi năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Xử lý về hành chính

Đề nghị Thuế tỉnh Hưng Yên căn cứ quy định của pháp luật, xem xét xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật về thuế tại Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp theo kết quả thanh tra;

2. Xử lý về kinh tế

Yêu cầu Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp:

+ Điều chỉnh giảm số lỗ của các năm trước do đã được chuyển trong kỳ tính thuế năm 2024 và 2025 với số tiền 873.389.513 đồng (*năm 2024: 351.974.937 đồng; năm 2025: 521.414.576 đồng*) so với báo cáo kê khai quyết toán của đơn vị..

+ Nộp số tiền 9.360.000 đồng qua thanh tra phát hiện số tiền thuế GTGT phải nộp tăng so với số kê khai của đơn vị vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Hưng Yên (*số tài khoản 3949.0.1060137 tại Kho bạc Nhà nước khu vực IV*) để xử lý nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp

- Phát huy các ưu điểm, khắc phục các tồn tại trong việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nêu tại kết quả thanh tra;

- Thường xuyên duy trì đầy đủ các điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, quyết toán thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành và nộp khoản thuế GTGT phát hiện qua thanh tra so với số kê khai của đơn vị theo quyết định của Chánh thanh tra tỉnh.

- Chấp hành đầy đủ các quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến kết luận thanh tra.

4. Tổ chức thực hiện

Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra, gửi báo cáo kết quả bằng văn bản kèm hồ sơ, chứng từ chứng

minh về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra. Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; trường hợp chậm hoặc không thực hiện, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách của Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp tại xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên của Chánh Thanh tra tỉnh./. *Ch*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh
- Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Công ty CP dinh dưỡng Việt Pháp;
- Các phòng nghiệp vụ: 1, 4;
- Trang Thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT, P6. *ph*

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Xuân Khánh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số: 130/KL-TTT ngày 29/9/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên)

I. Tổng hợp vi phạm và xử lý vi phạm về kinh tế

STT	Cơ quan tổ chức cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
					Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	
1	Công ty CP dinh dưỡng Việt Pháp	Xuất hoá đơn bán hàng mặt hàng thuốc sát trùng thú y với thuế suất 0% là không đúng theo quy định	9,36		9,36								
2		Hạch toán vào chi phí tài chính (lãi tiền vay) tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu và giảm chi phí tài chính do phát sinh giao dịch liên kết								770,9			



II. Tổng hợp kiến nghị xử lý trách nhiệm, hành chính

STT	Tên Tổ chức /Cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm, hành chính			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
1	Công ty CP dinh dưỡng Việt Pháp	Công ty cổ phần dinh dưỡng Việt Pháp đã thực hiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại từ năm 2025 đến trước thời điểm ngày 07/9/2026 nhưng không được Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	X			Ngày 22/9/2026, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã có Quyết định XPHC số 151/QĐ-XPHC; ngày 25/9/2026, Công ty đã chấp hành nộp tiền phạt (60,0 triệu đồng)
2		Xuất hoá đơn bán hàng mặt hàng thuốc sát trùng thú y với thuế suất 0% và Kê khai, quyết toán thuế TNDN không đúng quy định.	X			Đề nghị Thuế tỉnh Hưng Yên xử lý vi phạm hành chính

